

Ngày	45,800 VNĐ		
30/09/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	6.6%	-0.1%	-5.8%

Q3/24		
ROE	7.8%	+/- YoY ▼ 0.5%

Q3/24		
DT thuần	662	QoQ ▲ 51.0 ▲ 8.3%
	tỷ VNĐ	YoY ▲ 237 ▲ 55.7%

9T 2024		
DT thuần	1,748	YoY ▲ 483 ▲ 38.2%

Q3/24		
LN gộp	102	QoQ ▲ 13.9 ▲ 16.0%
	tỷ VNĐ	YoY ▲ 12.0 ▲ 13.5%

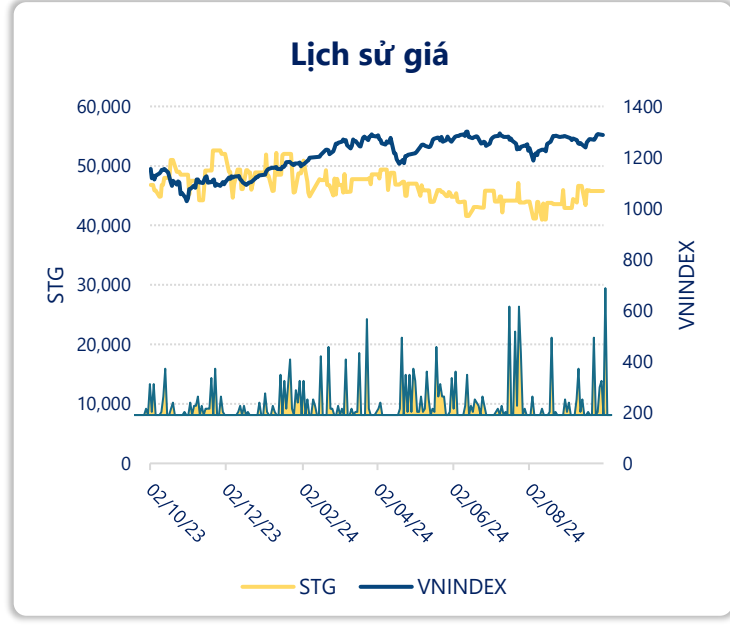
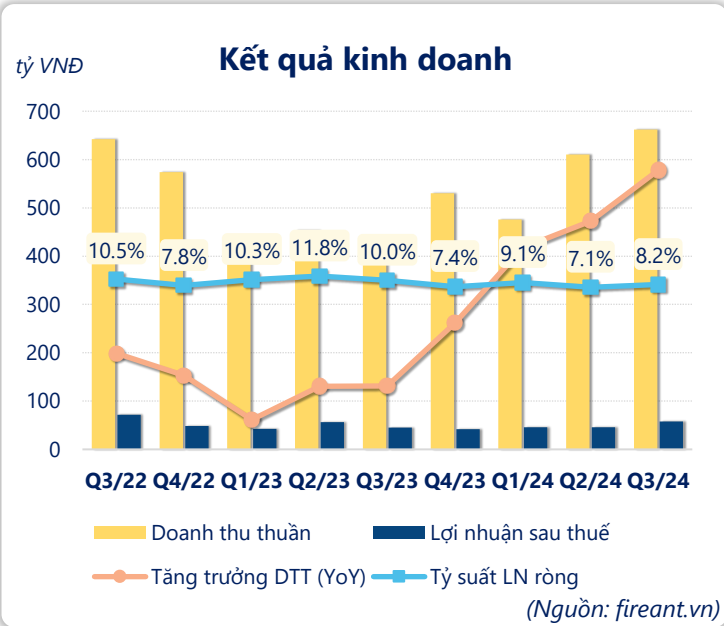
9T 2024		
LN gộp	275	YoY ▲ 50.0 ▲ 21.8%

Q3/24		
LN thuần	76.6	QoQ ▲ 15.0 ▲ 24.4%
	tỷ VNĐ	YoY ▲ 12.3 ▲ 19.1%

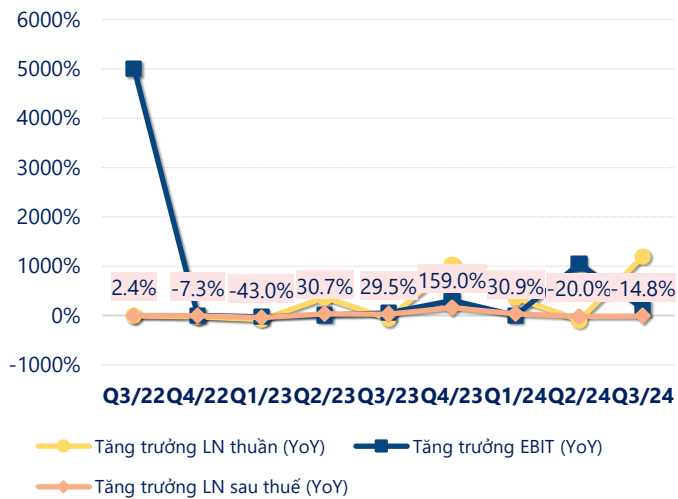
9T 2024		
LN thuần	193	YoY ▲ 59.0 ▲ 44.4%

Q3/24		
LN sau thuế	57.7	QoQ ▲ 11.8 ▲ 25.7%
	tỷ VNĐ	YoY ▲ 12.7 ▲ 28.2%

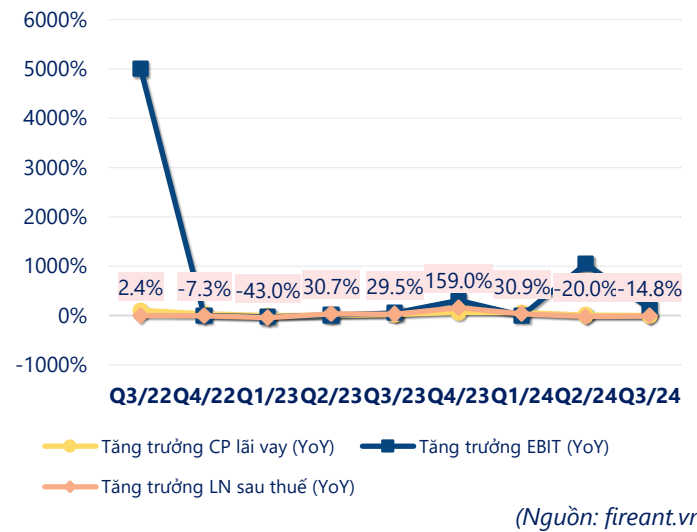
9T 2024		
LN sau thuế	149	YoY ▲ 5.00 ▲ 3.6%



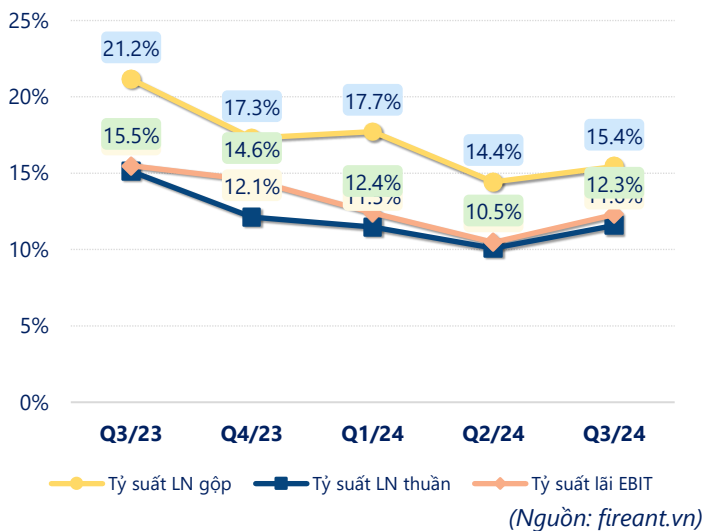
Tăng trưởng lợi nhuận



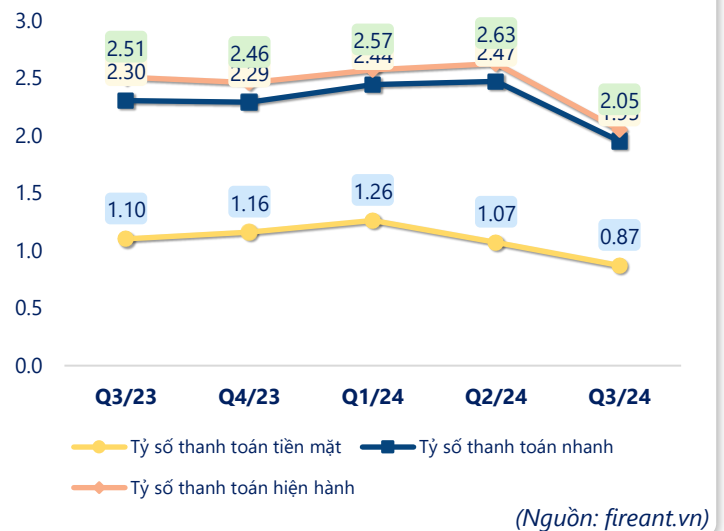
Tăng trưởng chi phí



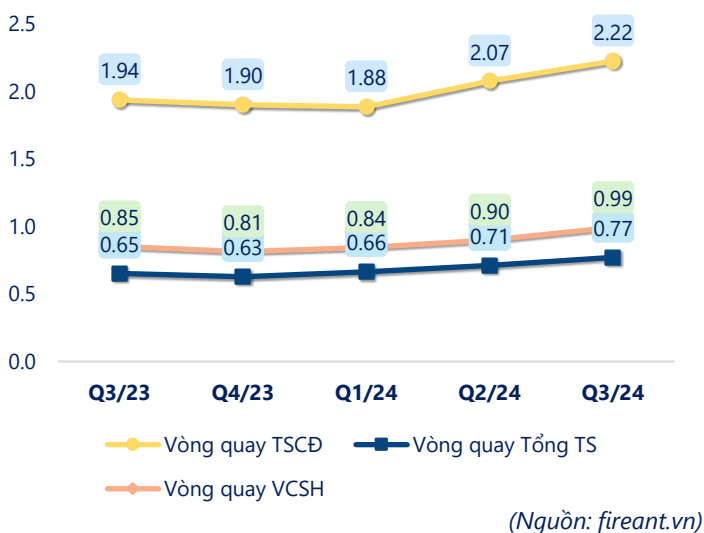
Tỷ suất lợi nhuận



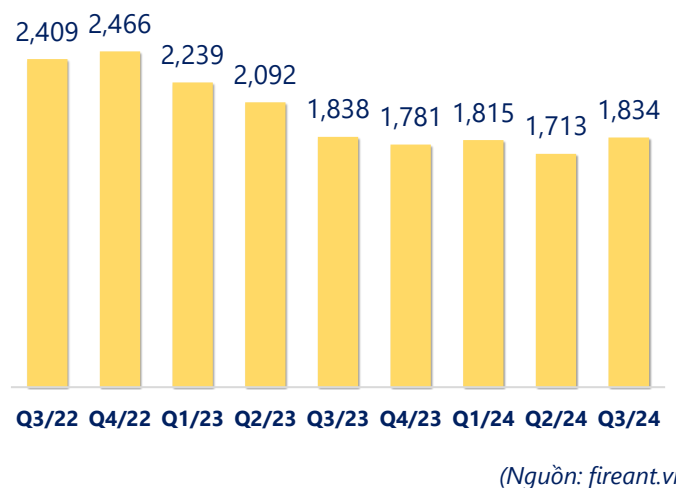
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/24	Q3/23	Thay đổi YoY	9T 2024	9T 2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	662	425	55.7%	1,748	1,265	38.2%
Giá vốn hàng bán	560	335	67.1%	1,474	1,039	41.8%
Lợi nhuận gộp	102	90.0	13.5%	275	225	21.8%
Doanh thu HĐTC	3.59	8.67	-58.6%	15.5	17.6	-12.2%
Chi phí TC	3.95	5.27	-25.1%	10.6	14.4	-26.6%
Chi phí lãi vay	2.42	2.92	-17.0%	8.46	11.3	-25.2%
LN trong công ty LKLD	23.1	22.6	2.4%	63.6	54.6	16.4%
Chi phí bán hàng	21.4	20.3	5.4%	59.9	57.8	3.7%
Chi phí QLDN	26.9	31.4	-14.3%	90.4	91.9	-1.7%
LN thuần từ HĐKD	76.6	64.3	19.1%	193	134	44.4%
Lợi nhuận khác	2.31	-1.36	270%	2.97	47.2	-93.7%
LN trước thuế	78.9	62.9	25.5%	196	181	8.4%
Lợi nhuận sau thuế	57.7	45.0	28.2%	149	144	3.6%
LNST của CĐ cty mẹ	54.4	42.6	27.7%	141	136	3.8%

(Nguồn: fireant.vn)

